

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/02/2022
V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia
đình - Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng;
2. Ông Trần Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 843, đường PHL, Tổ 1, Khóm 1, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đ.

Địa chỉ L hệ: Số 100, đường LVĐ, Tổ 29, Khóm 3, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Anh Đào Diệp H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số 843, đường PHL, Tổ 1, Khóm 1, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đ.

(Chị L có mặt tại phiên tòa, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/10/2021; trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2011, chị Nguyễn Thị Thùy L kết hôn với anh Đào Diệp H, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 18/5/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai không thể chia sẻ với nhau những vướng mắc trong cuộc sống. Anh H có tính gia trưởng, không chia sẻ với chị L những công việc trong gia đình, anh H còn mê chơi game, không quan tâm đến vợ con. Chị L đã nhiều lần khuyên can nhưng anh H vẫn không thay đổi. Chị L và hai con đã dọn ra ngoài thuê nhà ở riêng hơn 01 năm nhưng anh H không đến thăm hỏi cũng như không có ý hàn gắn đoàn tụ.

Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đào Diệp H.

Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung là Đào Diệp M, sinh ngày 14/6/2012 và Đào Thiên M, sinh ngày 15/11/2014, hiện nay hai con chung đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi hai con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 2.000.000đ/tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng bắt đầu từ tháng 6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, chị L thay đổi yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con, chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng bắt đầu từ tháng 03/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/01/2022, bị đơn anh Đào Diệp H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L kết hôn vào năm 2011, hôn nhân do anh H và chị L tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố C. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng 01 năm trước chị L có mâu thuẫn với cha mẹ ruột của anh H và chị L đề nghị anh H ra ngoài ở riêng nhưng anh H không đồng ý, chị L tự ý bỏ nhà ra ngoài sống cùng hai con nên anh H và chị L không còn sống chung cho đến nay. Thời gian xa nhà, anh H và chị L không gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung: Chị L và anh H có 02 con chung là Đào Diệp M, sinh ngày 14/6/2012 và Đào Thiên M, sinh ngày 15/11/2014, hiện nay 02 con chung đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn, anh H đồng ý giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng, nếu chị L không nuôi con thì anh H yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng và người tham gia tố tụng khác: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng và người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L được ly hôn với anh Đào Diệp H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L. Sau khi ly hôn, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Đào Diệp M, sinh ngày 14/6/2012 và Đào Thiên M, sinh ngày 15/11/2014. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung Đào Diệp M và Đào Thiên M, với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng/cháu, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng bắt đầu từ tháng 3/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Thùy L yêu cầu được ly hôn với anh Đào Diệp H và chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con”.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Đào Diệp H là bị đơn trong vụ án có địa chỉ: Số 843, đường PHL, Tổ 1, Khóm 1, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đ. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đ.

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ đối với anh Đào Diệp H nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Đào Diệp H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo giấy đăng ký số 65; quyển số 01 ngày 18/5/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố C nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị L và anh H cùng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh H có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Chị L và anh H đã không còn sống chung hơn 01 năm nay, thời gian xa nhau chị L và anh H không tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Đào Diệp H. Anh H cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với chị L.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L để chị L được ly hôn với anh Đào Diệp H.

[2.2] Về con chung: Căn cứ lời xác nhận của chị L và anh H, giấy khai sinh số 174 quyển số 01/2011 ngày 07/5/2013 và giấy khai sinh số 311 quyển số 1/2014 ngày 26/11/2014 tại Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố C, xác định chị L và anh H có hai con chung là Đào Diệp M, sinh ngày 14/6/2012 và Đào Thiên M, sinh ngày 15/11/2014, hiện nay 02 con chung đang sống chung với chị L.

Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung Đào Diệp M và Đào Thiên M. Xét, tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/01/2022, anh Đào Diệp H đồng ý giao hai con chung cho chị L nuôi dưỡng, hai cháu Đào Diệp M và Đào Thiên M cũng có văn bản thể hiện nguyện vọng muốn sống cùng mẹ. Do đó, yêu cầu của chị L về việc được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Đào Diệp M và Đào Thiên M là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi hai con chung. Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/01/2022, anh Đào Diệp H không đồng ý cấp dưỡng nuôi con. Xét, cháu Đào Diệp M và Đào Thiên M là người chưa thành niên và sau khi chị L và anh H ly hôn, cháu Diệp M và Thiên M do chị L trực tiếp nuôi dưỡng nên chị L yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 82, 110, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng: Chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng bắt đầu từ tháng 03/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét, tại khoản 1 Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”*.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị L và anh H không thỏa thuận được với nhau về mức cấp dưỡng nuôi con.

Tại khoản 20 Điều 3 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: *“Nhu cầu thiết yếu là nhu cầu sinh hoạt thông thường về ăn, mặc, ở, học tập, khám bệnh, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt thông thường khác không thể thiếu cho cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình”*.

Tại Công văn số 269/PĐT-TC ngày 20/12/2021, Phà Đ xác nhận anh Đào Diệp H là người lao động hiện đang công tác tại Bến phà Hồng Ngự - Tân Châu, trực thuộc Phà Đ, chức danh thủ kho, thủ quỹ Bến phà Hồng Ngự, thu nhập bình quân năm 2021 của anh Đào Diệp H là 7.758.176đ/tháng.

Xét, cháu Diệp M và cháu Thiên M hiện đang ở độ tuổi đi học, chi phí về học tập cũng như nhu cầu về đi lại, ăn ở, vui chơi, giải trí và các chi phí phục vụ nhu cầu khác để đảm bảo cho trẻ phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần là chính đáng và cần thiết. Mặc khác, chị L cùng hai con chung đang ở nhà thuê nên phát sinh thêm chi phí về chỗ ở.

Căn cứ vào mức thu nhập trung bình hàng tháng của anh H và nhu cầu cần thiết của cháu Diệp M và Thiên M thì chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng mỗi cháu là 1.500.000đ/tháng, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng bắt đầu từ tháng 03/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L được ly hôn với anh Đào Diệp H.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L. Sau khi ly hôn, chị L là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Đào Diệp M, sinh ngày 14/6/2012 và Đào Thiên M, sinh ngày 15/11/2014. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung Đào Diệp M và Đào Thiên M, với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ/tháng/cháu, cấp dưỡng định kỳ hàng tháng bắt đầu từ tháng 3/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp như đã nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn, anh Đào Diệp H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, khoản 1 Điều 116, khoản 1 Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy L. Chị Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với anh Đào Diệp H.

2. Về con chung:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thùy L.

Chị Nguyễn Thị Thùy L và anh Đào Diệp H có hai con chung là cháu Đào Diệp M, sinh ngày 14/6/2012 và cháu Đào Thiên M, sinh ngày 15/11/2014, hiện nay 02 con chung đang sống chung với chị L. Sau khi ly hôn chị L được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Đào Diệp M, sinh ngày 14/6/2012 và Đào Thiên M, sinh ngày 15/11/2014.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con:

Anh Đào Diệp H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đào Diệp M, sinh ngày 14/6/2021 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03/2022 đến khi cháu Diệp M đủ 18 tuổi.

Anh Đào Diệp H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đào Thiên M, sinh ngày 15/11/2014 với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 03/2022 đến khi cháu Thiên M đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thùy L phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về hôn nhân và gia đình ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0004791 ngày 20/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

Anh Đào Diệp H phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thùy L được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đào Diệp H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS TPCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Cẩm Hùng